

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH D

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

C, ngày 04 tháng 02 năm 2025

Số: 09/2025/QĐST-DS

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 60/2024/TLST-DS ngày 30 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Hồ Thị T** – Sinh năm: 1979; nơi cư trú: Số 427 E, phường D, thị xã P, tỉnh D.

Bị đơn:

1. Anh **Nguyễn Thành N** – Sinh năm: 1988.

2. Chị **Mai Trần Diễm M** – Sinh năm: 1992.

Đồng cư trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh D.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Chị Hồ Thị T, anh Nguyễn Thành N và chị Mai Trần Diễm M thống nhất cho đến ngày 17 tháng 01 năm 2025, vợ chồng anh Nguyễn Thành N và chị Mai Trần Diễm M còn nợ chị Hồ Thị T số tiền 385.000.000^d (ba trăm tám mươi lăm triệu đồng).

2.2. Chị Hồ Thị T, anh Nguyễn Thành N và chị Mai Trần Diễm M thống nhất cho đến ngày 17 tháng 3 năm 2025, vợ chồng anh Nguyễn Thành N và chị Mai Trần Diễm M trả cho chị Hồ Thị T số tiền 385.000.000^d (ba trăm tám mươi lăm triệu đồng) là hết nợ.

2.3. Án phí DS-ST: Anh Nguyễn Thành N và chị Mai Trần Diễm M tự nguyện chịu 9.625.000^d (chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Hoàn trả cho chị Hồ Thị T số tiền 9.625.000^d (chín triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị Hồ Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007030 ngày 30/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh D.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện C;
- TAND tỉnh D;
- Chi cục THADS huyện C;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Văn Đ